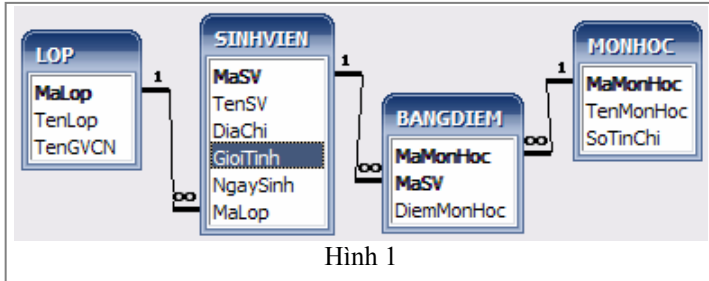


Chú ý: Học viên chép tập tin DU_LIEU_DE_SO_1.MDB về máy của mình, sau đó đổi tên lại theo qui ước:

<ĐỀ SỐ1>_<MÃ SỐ SINH VIÊN>_<HỌ TÊN>.MDB

Phần họ tên không đánh dấu tiếng Việt. Ví dụ: DeSo1_04121001_TranTrungDung.MDB

Cho cơ sở dữ liệu quản lý Sinh viên được xây dựng trên hệ Microsoft Access với ý nghĩa của các table như sau:



Hình 1

1. LOP: ghi nhận danh sách các Lớp. Mỗi lớp có MaLop để phân biệt với các lớp khác.
2. MONHOC: ghi nhận danh sách các môn học. Mỗi môn học có MaMonHoc để phân biệt với các môn học khác.
3. SINHVIEN: lưu trữ danh sách sinh viên. Mỗi sinh viên có MaSV để phân biệt với các sinh viên khác.
4. BANGDIEM: ghi nhận điểm theo từng môn học của sinh viên.

Mô hình quan hệ giữa các table được cho như hình 1.

YÊU CẦU - Trong cơ sở dữ liệu hiện có hãy thực hiện các yêu cầu sau:

1. (1đ) Hãy tạo các table có cấu trúc như sau (Chú ý: Phải thiết lập các ràng buộc dữ liệu theo đúng yêu cầu):

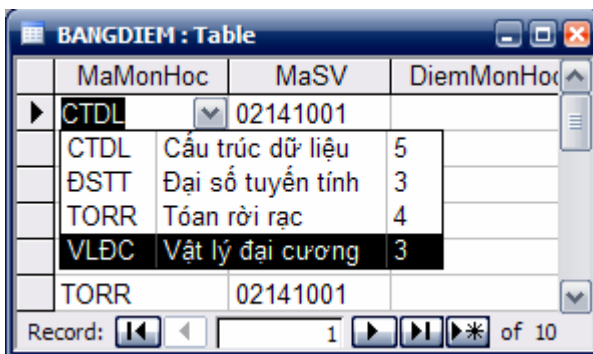
a - Table BANGDIEM - Khóa chính là MASV và MaMonHoc.

Tên Cột	Diễn giải
MASV	Mã sinh viên. Kiểu chuỗi, dài 8 ký tự.
MaMonHoc	Mã môn học. Kiểu chuỗi, dài 10 ký tự, khi nhập tự động chuyển sang chữ hoa.
DiemMonHoc	Điểm môn học. Kiểu số. Không có số lẻ. Chỉ nhận các giá trị từ 0 đến 10.

b - Table MONHOC - Khóa chính là MaMonHoc.

Tên Cột	Diễn giải
MaMonHoc	Mã môn học. Kiểu chuỗi, dài 10 ký tự, khi nhập tự động chuyển sang chữ hoa.
TenMonHoc	Diễn giải Tên môn học. Kiểu chuỗi dài 30 ký tự.
SoTinChi	Số tín chỉ (số đơn vị học trình), 1 tín chỉ = 15 tiết, chỉ nhận các giá trị số là: 1,2,3,4,5,6. Khi nhập sai sẽ hiện thông báo nhắc nhở "Nhập không đúng số tín chỉ. Nhập lại"

2. (1đ) Hãy tạo Lookup cho các field MaSV, MaMonHoc trên table BANGDIEM theo mẫu sau:



Lookup cho Field MaMonHoc



Lookup cho Field MaSV

3. (1đ) Hãy nhập dữ liệu vào table BANGDIEM và MONHOC vừa tạo.

MaMonHoc	TenMonHoc	SoTinChi
CTDL	Cấu trúc dữ liệu	
ĐSTT	Đại số tuyến tính	
TOR	Tóan rời rạc	
VLĐC	Vật lý đại cương	

MaMonHoc	MaSV	DiemMonHoc
CTDL	02141001	4
CTDL	02141091	5
CTDL	02141099	4
ĐSTT	02141001	7
ĐSTT	02141091	9
TORR	02141001	8
TORR	02141091	3
VLĐC	02141091	9
VLĐC	03112002	10
VLĐC	03122008	3

4. (1đ) Hãy thiết lập mối quan hệ giữa các table trong cơ sở dữ liệu theo hình 1. Biết rằng dữ liệu hiện có không nhất quán, thí sinh hãy tự chỉnh sửa lại **NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC XÓA BỚT CÁC MẪU TIN**.

5. (2đ) Hãy thực hiện các yêu cầu truy vấn sau:

- Cho biết danh sách các sinh viên học lớp DH02TH.
- Cho biết số lượng sinh viên theo từng lớp.
- Cho biết sinh viên có điểm môn "Cấu trúc dữ liệu" cao nhất
- Cho biết sinh viên có tuổi nhỏ nhất nhưng có điểm trung bình của các môn học cao nhất.

6. (2đ) Tạo Report theo mẫu như Hình 2

7. (2đ) Hãy thiết kế form theo mẫu – Hình 3. Đặc tính trên form này: người sử dụng chọn một mã lớp trên ComboBox, Tên lớp, Tên giáo viên chủ nhiệm sẽ được hiển thị tương ứng theo mã lớp được chọn. Danh sách sinh viên hiển thị là những sinh viên thuộc lớp có mã số được chọn trên combobox. Số sinh viên trong lớp là tổng số sinh viên thuộc lớp có mã số được chọn. Yêu cầu các tính chất sau:

DANH SÁCH SINH VIÊN THEO LỚP

LỚP: CD03VL Cao đẳng 03 Vật lý **Giáo viên CN:** Nguyễn Thị Thanh Hương

STT	Tên sinh viên	MaSV	Địa chỉ	Phái	Ngày sinh
1	Lâm Anh Tài	03122008	66/3A Hồ Tùng Mậu	Nam	04-02
2	Mai Anh Tài	03122088	25/6 Trần Anh Tài	Nam	10-08

LỚP: DH02TH Đại học 02 Tin học **Giáo viên CN:** Nguyễn Văn Đông

STT	Tên sinh viên	MaSV	Địa chỉ	Phái	Ngày sinh
1	Đỗ Thị Thúy Tâm	02141091	12B/5 Lê Văn Sỹ	Nữ	03-12
2	Lê Minh Sơn	02141093	84 Mạc Đĩnh Chi	Nam	30-05
3	Trần Anh Thư	02141001	40/05 Tôn Thất Tùng	Nữ	14-06

LỚP: DH03TO Đại học 03 Toán **Giáo viên CN:** Trần Minh Cường

STT	Tên sinh viên	MaSV	Địa chỉ	Phái	Ngày sinh
1	Nguyễn Thanh Tr	03112002	10A Lê Đại Hành	Nam	20-10

LỚP

Mã lớp:

Tên lớp:

Giáo viên CN:

MaSV	TenSV	DiaChi	GioiTinh	NgaySinh	MaLop
02141001	Trần Anh Thư	40/05 Tôn Thất Tùng	<input checked="" type="checkbox"/>	14-06	DH02TH
02141091	Đỗ Thị Thúy T	12B/5 Lê Văn Sỹ	<input checked="" type="checkbox"/>	03-12	DH02TH
02141093	Lê Minh Sơn	84 Mạc Đĩnh Chi	<input type="checkbox"/>	30-05	DH02TH

Record: of 3

Số sinh viên trong lớp:

Record: of 3

- Đường viền cửa sổ form không thay đổi.
- Không hiện thanh cuộn.
- Không hiện thanh chọn mẫu tin (Record Selector).
- Nút lệnh In dùng để thi hành in Report đã tạo ở trên Câu 6
- Nút lệnh Thoát dùng để đóng form

- HẾT -

Ghi chú:

- Thí sinh không tham khảo tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.